

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 1

NGHỊ ĐỊNH

Quy định điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định điều kiện tài sản bảo đảm khoản nợ xấu được thu giữ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức tín dụng.
- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ (sau đây gọi là tổ chức mua bán, xử lý nợ).
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà ở duy nhất là công trình xây dựng duy nhất thuộc quyền sở hữu của bên bảo đảm nơi bên bảo đảm ở và sinh sống ổn định, lâu dài hoặc thường xuyên sinh sống.

2. Công cụ lao động chủ yếu hoặc duy nhất là phương tiện lao động mang lại thu nhập chủ yếu hoặc duy nhất cho bên bảo đảm.

Thu nhập chủ yếu hoặc duy nhất của bên bảo đảm được xác định tương ứng với mức lương tối thiểu theo vùng nơi bên bảo đảm sinh sống và làm việc theo quy định của Chính phủ về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Điều 4. Điều kiện tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ

1. Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được thu giữ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 198a Luật số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15 và các điều kiện sau:

- a) Tài sản bảo đảm không phải là nhà ở duy nhất của bên bảo đảm;
- b) Tài sản bảo đảm không phải là công cụ lao động chủ yếu hoặc duy nhất của bên bảo đảm.

2. Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu không phải là tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được thu giữ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 198a Luật số 32/2024/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15.

Điều 5. Trách nhiệm của bên bảo đảm

1. Tại thời điểm ký hợp đồng bảo đảm, bên bảo đảm có trách nhiệm xác nhận và cam kết tài sản bảo đảm thuộc hoặc không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

2. Trường hợp bên bảo đảm xác nhận và cam kết tài sản bảo đảm thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này, bên bảo đảm có trách nhiệm cung cấp tài liệu chứng minh.

3. Trường hợp bên bảo đảm không cung cấp được các tài liệu chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều này, tài sản bảo đảm là nhà ở, công cụ lao động được xác định không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định này.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ được thu giữ tài sản bảo đảm trên cơ sở xác nhận, cam kết và tài liệu chứng minh của bên bảo đảm theo quy định tại Điều này.

4. Bên bảo đảm chịu trách nhiệm về tính đúng đắn, hợp pháp của các tài liệu chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2025.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty Nhà nước;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc; Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).

CHÍNH PHỦ